

Điều khoản bảo hiểm hỗn hợp
(Theo Công văn số 4720 TC/TCNH ngày 20 tháng 9 năm 1999 của Bộ Tài chính)

Điều 1: Định nghĩa

- 1.1. **Người chủ hợp đồng bảo hiểm:** Người chủ hợp đồng bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này là người được ghi tên Người chủ hợp đồng bảo hiểm trong trang Hợp đồng. Người chủ hợp đồng bảo hiểm sẽ có tất cả các quyền và hưởng các lợi ích được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này và bị ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này. Khi Người chủ hợp đồng bảo hiểm là một Người thụ thác, Người chủ hợp đồng bảo hiểm thực hiện các quyền của mình với tư cách là một Người thụ thác và chịu sự điều chỉnh của các điều khoản và điều kiện của sự ủy thác. Các điều khoản và điều kiện đó có thể hạn chế các quyền của Người chủ hợp đồng bảo hiểm.
- 1.2. **Người được bảo hiểm:** Người được bảo hiểm là người mà cuộc sống của người đó là chủ thể của Hợp đồng bảo hiểm này. Người được bảo hiểm có thể nhưng không nhất thiết phải là Người chủ của hợp đồng bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này. Người được bảo hiểm phải thường trú tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào lúc cấp Hợp đồng bảo hiểm này.
- 1.3. **Tuổi:** Tuổi có nghĩa là tuổi vào ngày sinh nhật cuối cùng của Người được bảo hiểm.
- 1.4. **Năm Hợp đồng và Ngày kỷ niệm Hợp đồng:** Tháng, Năm Hợp đồng và Ngày kỷ niệm Hợp đồng, bao gồm cả ngày đáo hạn Hợp đồng sẽ được tính từ Ngày hợp đồng có hiệu lực (đó là ngày Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực và tính theo ngày ghi trong Đơn yêu cầu bảo hiểm, trừ khi có sự thỏa thuận khác giữa Công ty và Người chủ hợp đồng bảo hiểm) ghi trong trang Hợp đồng.
- 1.5. **Nợ:** Nợ có nghĩa là khoản tiền nợ của Công ty theo hợp đồng này cộng với lãi tính đến ngày đó.

Điều 2: Hợp đồng bảo hiểm

Đơn yêu cầu bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này bao gồm tất cả các bằng chứng y tế, bản kê khai và bản trả lời được cung cấp làm bằng chứng có thể bảo hiểm. Đơn yêu cầu bảo hiểm và bản thân Hợp đồng bảo hiểm với bất kỳ xác nhận nào của Công ty sẽ tạo thành một Hợp đồng hoàn chỉnh. Bất kỳ sự điều chỉnh nào sau này của Công ty sẽ được coi là một phần của các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm với sự đồng ý của người chủ hợp đồng bảo hiểm.

Nếu Hợp đồng bảo hiểm này bị thay đổi hoặc bị sửa đổi thì những thay đổi hoặc sửa đổi đó phải được viết thành

văn bản và phải được Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc của Công ty ký.

Điều 3: Quyền lợi bảo hiểm

Quyền lợi được hưởng khi có tử vong hoặc đến ngày đáo hạn hợp đồng là:

- (a) Số tiền bảo hiểm được quy định ở trang Hợp đồng hoặc được xác nhận tiếp theo trong Hợp đồng bảo hiểm; cộng với
- (b) Tất cả quyền lợi bảo hiểm phải trả theo Điều khoản bảo hiểm bổ sung của Hợp đồng bảo hiểm này; cộng với
- (c) Tất cả cổ tức và lãi tích lũy; trừ đi
- (d) Tất cả các khoản vay Công ty và các khoản phí bảo hiểm chưa nộp.

Điều 4: Tự do xem xét

Người chủ hợp đồng bảo hiểm có thể hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm này, nếu có yêu cầu bằng văn bản gửi tới Công ty trong vòng 14 ngày sau khi Người chủ hợp đồng bảo hiểm nhận được Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp này, Công ty sẽ hoàn lại phí bảo hiểm đã nộp trừ đi các khoản chi phí y tế Công ty đã trả trong việc đánh giá rủi ro theo Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 5: Nộp phí bảo hiểm và thời hạn hoãn nợ

Các khoản phí bảo hiểm phải trả trong thời gian Người được bảo hiểm còn sống và theo “Biểu phí bảo hiểm” trong trang Hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm hoặc được xác nhận tiếp theo trong Hợp đồng bảo hiểm.

Sau khi nộp số phí bảo hiểm đầu tiên, nếu không thanh toán cho Công ty hoặc cho đại lý của Công ty số phí bảo hiểm vào hoặc trước ngày đến kỳ nộp phí tiếp theo thì được coi là đã không nộp phí bảo hiểm.

Thời hạn hoãn nợ là 30 ngày kể từ ngày đến kỳ nộp phí bảo hiểm, đây là thời hạn cho phép thanh toán phí bảo hiểm chưa nộp. Trong thời hạn hoãn nợ, Hợp đồng bảo hiểm vẫn có hiệu lực.

Sau khi áp dụng theo Điều 16 về Các điều khoản vay theo hợp đồng bảo hiểm và các quyền lợi không bị tước đoạt mà phí bảo hiểm vẫn không được thanh toán vào cuối thời hạn hoãn nợ thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực và chấm dứt.

Các quyền lợi trong Hợp đồng bảo hiểm này được căn cứ trên các khoản phí bảo hiểm đã thanh toán trước hàng năm. Tuy nhiên, đối với một khiếu nại phát sinh do tử vong, Công ty sẽ không yêu cầu trả những khoản phí tiếp theo của năm đó chưa đến hạn phải trả theo định kỳ nửa năm, hàng quý hoặc hàng tháng.

Phí bảo hiểm phải trả vào hoặc trước ngày đến kỳ nộp phí ghi trong trang Hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm này hoặc được xác nhận tiếp theo trong Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 6: Loại tiền và địa điểm thanh toán

Tất cả các khoản tiền phải trả cho Công ty hoặc do Công ty trả sẽ được thanh toán tại Văn phòng của Công ty đã đăng ký tại Việt Nam và bằng Đồng Việt Nam.

Điều 7: Nơi ở, di lại và nghề nghiệp

Vào thời điểm cấp Hợp đồng bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải đăng ký thường trú tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngoài ra, Hợp đồng bảo hiểm này không bị ràng buộc bởi các hạn chế về nơi ở, nghề nghiệp và di lại.

Điều 8: Người hưởng lợi

Người hưởng lợi là người hoặc được chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm này hoặc do Người chủ hợp đồng bảo hiểm công bố bằng văn bản, được hưởng quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này, nếu và khi Công ty trả quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm chết.

Nếu có nhiều hơn một người hưởng lợi thì quyền lợi bảo hiểm khi chết sẽ được chia đều cho tất cả mọi người hưởng lợi, trừ khi có quy định khác trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc trong việc chỉ định về người hưởng lợi có hiệu lực theo Hợp đồng bảo hiểm.

Trong thời gian Người được bảo hiểm còn sống, Người chủ của hợp đồng bảo hiểm có thể thay đổi người hưởng lợi bằng văn bản mà không cần sự đồng ý của bất kỳ người hưởng lợi hoặc người thụ thác nào.

Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực của sự chỉ định hoặc việc công bố người hưởng lợi.

Điều 9: Tuổi và giới tính

Nếu khai sai tuổi và/hoặc giới tính của người được bảo hiểm trong Đơn yêu cầu bảo hiểm thì khoản tiền được trả và các quyền lợi bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm sẽ được tính theo cách mà khoản phí bảo hiểm đã trả có thể mua được bảo hiểm trên cơ sở tuổi và/hoặc giới tính thực.

Nếu khai báo sai về tuổi trong Đơn yêu cầu bảo hiểm, mà tuổi thực không nằm trong phạm vi quy định về tuổi được bảo hiểm theo nguyên tắc khai thác thông thường của Công ty tại thời điểm cấp Hợp đồng bảo hiểm, Công ty sẽ hoàn lại 100% số phí bảo hiểm không cộng lãi, và

không trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào khác trong Hợp đồng bảo hiểm này.

Điều 10: Tính không thể phủ nhận được

Nếu Người chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm không khai báo hoặc khai báo sai bất kỳ sự kiện nào có tầm quan trọng đối với bảo hiểm và không được thông báo về việc không khai báo hoặc khai báo nhầm trong Đơn yêu cầu bảo hiểm, các chứng từ y tế hoặc bất kỳ bản kê khai hoặc bất kỳ bản trả lời câu hỏi làm bằng chứng về khả năng bảo hiểm, trong trường hợp không có sự gian lận, thì Công ty không thể phủ nhận được Hợp đồng bảo hiểm này sau khi Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực 2 năm kể từ ngày ký kết Hợp đồng bảo hiểm này hoặc ngày tái tục, tính theo ngày xảy ra muộn hơn trong thời gian người được bảo hiểm còn sống.

Điều 11: Tự tử

Nếu Người được bảo hiểm tự tử trong thời gian 2 năm kể từ ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm này hoặc ngày tái lập trách nhiệm hợp đồng, cho dù người được bảo hiểm có bị mất trí hay không, thì Công ty chỉ có trách nhiệm hoàn lại các khoản phí bảo hiểm đã đóng mà không trả tiền lãi.

Sau hai năm kể từ ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm này hoặc kể từ ngày tái lập trách nhiệm Hợp đồng bảo hiểm, giới hạn về quyền lợi bảo hiểm nêu ở trên sẽ không áp dụng.

Điều 12: Cổ tức

Đây là một Hợp đồng bảo hiểm có tham gia chia lãi và hàng năm Công ty sẽ quyết định phần lãi của Hợp đồng trong số lãi có thể chia được của Công ty. Vào mỗi ngày kỷ niệm Hợp đồng, Công ty sẽ lấy trong số lãi có thể chia được để trả cổ tức cho Hợp đồng bảo hiểm này, nếu vào thời điểm đó Hợp đồng bảo hiểm vẫn có hiệu lực và tất cả các khoản phí bảo hiểm đến hạn trả đã được trả vào ngày kỷ niệm hợp đồng. Công ty chỉ trả cổ tức với điều kiện phí bảo hiểm năm thứ hai của Hợp đồng bảo hiểm đã được thanh toán.

Cổ tức sẽ được trả theo một trong các phương án được lựa chọn sau đây:

- (1) Để lại Công ty để tích lũy có lãi và cộng dồn vào hợp đồng bảo hiểm và có thể rút ra được. Mức lãi suất sẽ được Công ty quy định.
- (2) Trả bằng tiền mặt.
- (3) Để trả phí bảo hiểm khi đến kỳ nộp phí bảo hiểm.

Nếu không chọn phương án nào, thì phương án (1) sẽ được áp dụng. Tuy nhiên, sự lựa chọn một phương án đối với bất kỳ khoản cổ tức nào sẽ áp dụng đối với các khoản cổ tức tiếp theo cho đến khi một phương án khác được lựa chọn.

Cổ tức chưa trả vào ngày người được bảo hiểm chết sẽ được trả như là một phần của quyền lợi bảo hiểm.

Điều 13: Bảng giá trị tiền mặt

Bảng giá trị tiền mặt ở trang Hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm này ghi giá trị tiền mặt bảo đảm vào cuối năm Hợp đồng bảo hiểm với giả định rằng các khoản phí bảo hiểm đã được trả cho đến cuối năm đó. Bảng này không đề cập đến cổ tức tích lũy và các khoản tiền vay chưa trả Công ty.

Giá trị tiền mặt của bất cứ một năm hợp đồng nào chưa trọn một năm sẽ được điều chỉnh dựa vào phương pháp hiện hành của Công ty.

Giá trị hoàn lại là giá trị tiền mặt ghi trong trang Hợp đồng, đối với năm hợp đồng nào chưa trọn một năm, giá trị tiền mặt này sẽ được điều chỉnh dựa vào phương pháp hiện hành của Công ty, cộng với cổ tức tích lũy, trừ đi tất cả các khoản nợ chưa trả.

Điều 14: Tái lập trách nhiệm hợp đồng

Sau khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt vì lý do không trả phí bảo hiểm trong thời hạn hoãn nợ hoặc sau khi kết thúc tất cả các trách nhiệm của Công ty do các khoản nợ bằng hoặc lớn hơn giá trị tiền mặt, Hợp đồng bảo hiểm này có thể được tái lập theo sự lựa chọn của Công ty trong vòng 2 năm kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, nếu như Hợp đồng bảo hiểm này vẫn chưa bị hủy bỏ để lấy giá trị hoàn lại tiền mặt. Sự tái lập trách nhiệm hợp đồng đó sẽ tùy thuộc vào việc đưa ra bằng chứng có thể bảo hiểm được Công ty chấp nhận và việc thanh toán tất cả các khoản phí bảo hiểm quá hạn cùng với lãi suất ở mức và theo cách thức do Công ty quyết định phù hợp với tỷ lệ lãi suất tối đa do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

Từ khi tái lập trách nhiệm hợp đồng, bất kỳ khoản tiền đã vay Công ty chưa trả sẽ được tái lập cộng với lãi suất ở mức và theo cách thức do Công ty quyết định phù hợp với tỷ lệ lãi suất tối đa do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

Điều 15: Điều kiện vay

Tỷ lệ lãi gộp hàng năm do Công ty quy định áp dụng cho tất cả các khoản vay theo điều khoản vay trong hợp đồng bảo hiểm và vay phí bảo hiểm tự động.

Nếu tại bất kỳ thời điểm nào mà số nợ bằng hoặc nhiều hơn giá trị tiền mặt theo như điều khoản tái lập trách nhiệm bảo hiểm, thì tất cả các trách nhiệm của Công ty trong Hợp đồng này sẽ chấm dứt.

Điều 16: Các quy định cho vay theo hợp đồng bảo hiểm và quyền lợi không bị tước đoạt

Một số cách lựa chọn áp dụng đối với quyền lợi không bị tước đoạt khi Hợp đồng bảo hiểm này đã có giá trị hoàn lại tiền mặt:

(1) Vay phí bảo hiểm tự động

Nếu vào ngày hết thời hạn hoãn nợ phí bảo hiểm vẫn chưa được trả, Hợp đồng bảo hiểm sẽ đương nhiên tiếp tục có hiệu lực như sau:

Nếu giá trị hoàn lại tiền mặt bằng hoặc lớn hơn phí bảo hiểm chưa trả thì Công ty sẽ tự động cho vay để nộp phí. Nếu giá trị hoàn lại không đủ để trả phí bảo hiểm cho một tháng thì tất cả trách nhiệm bảo hiểm của Công ty theo hợp đồng này sẽ chấm dứt theo điều khoản “Tái lập trách nhiệm hợp đồng”.

Lãi suất của khoản vay phí bảo hiểm tự động sẽ được tính ở mức và theo cách thức do Công ty quyết định phù hợp với tỷ lệ lãi suất tối đa do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Số tiền lãi chưa trả khi đến hạn sẽ được cộng vào số tiền vay gốc và sẽ phải chịu cùng mức lãi suất và theo cùng cách thức như trên. Khi tổng số tiền vay và lãi suất của khoản vay này lớn hơn giá trị hoàn lại tiền mặt, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt.

(2) Các khoản vay

Có thể được vay tiền mặt không vượt quá 80% giá trị hoàn lại. Lãi suất sẽ được tính theo mức và cách thức do Công ty quyết định phù hợp với tỷ lệ lãi suất tối đa do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Số tiền lãi nếu không trả khi đến hạn sẽ được cộng thêm vào số tiền gốc của khoản vay và phải chịu cùng mức lãi suất và theo cùng cách thức như trên. Khi tổng số tiền cả gốc và lãi của khoản vay lớn hơn giá trị hoàn lại, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt.

(3) Hủy bỏ

Hợp đồng bảo hiểm có thể được hủy bỏ để lĩnh giá trị hoàn lại tiền mặt. Giá trị hoàn lại tiền mặt được định nghĩa là tổng giá trị tiền mặt được bảo đảm và cổ tức tích lũy cộng lãi trừ đi tất cả khoản vay và các khoản phí bảo hiểm chưa trả.

(4) Bảo hiểm đã trả phí đầy đủ với số tiền bảo hiểm giảm

Giá trị hoàn lại có thể được sử dụng để chuyển đổi Hợp đồng bảo hiểm này thành một Hợp đồng bảo hiểm đã trả phí đầy đủ với số tiền bảo hiểm giảm. Số tiền bảo hiểm có thể được giảm và được trả vào cùng ngày và theo cùng điều kiện của Hợp đồng gốc mà không phải trả phí bảo hiểm trong tương lai. Các quyền lợi bảo hiểm bổ sung kèm theo sẽ bị hủy bỏ khi Hợp đồng bảo hiểm được chuyển đổi thành Hợp đồng bảo hiểm đã trả phí đầy đủ với số tiền bảo hiểm giảm.

Sau khi đã chuyển đổi thành một Hợp đồng bảo hiểm đã trả phí đầy đủ với số tiền bảo hiểm giảm, Hợp đồng bảo hiểm này sẽ không tham gia vào việc phân chia lợi nhuận.

Điều 17: Chuyển nhượng

Người chủ hợp đồng bảo hiểm có thể chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm này khi Người được bảo hiểm còn sống và Hợp đồng bảo hiểm này đang có hiệu lực.

Nếu Người chủ hợp đồng bảo hiểm chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm thì các quyền của Người chủ hợp đồng bảo hiểm sẽ tùy thuộc vào các điều khoản của việc chuyển nhượng.

Khi Người chủ hợp đồng bảo hiểm thực hiện việc chuyển nhượng hợp pháp tất cả các quyền của mình thì người được chuyển nhượng sẽ tiếp nhận các quyền của Người chủ hợp đồng bảo hiểm đó.

Công ty sẽ không được xem như đã biết về việc chuyển nhượng trừ khi nhận được thông báo bằng văn bản về việc chuyển nhượng và văn bản chuyển nhượng gốc. Công ty không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực hay tính đầy đủ của bất kỳ việc chuyển nhượng nào. Khi chuyển nhượng, người được chuyển nhượng sẽ tiếp nhận các quyền và đặc quyền của Người chủ hợp đồng bảo hiểm.

Điều 18: Giải quyết quyền lợi bảo hiểm khi tử vong, khi hợp đồng bảo hiểm đáo hạn

Quyền lợi bảo hiểm sẽ được giải quyết theo các điều khoản của Hợp đồng này khi Công ty nhận được các bằng chứng về tử vong của Người được bảo hiểm, hoặc yêu cầu hủy ngang hợp đồng để nhận giá trị hoàn lại tiền mặt. Ngoài ra cần phải có các bằng chứng sau:

- (a) Hợp đồng bảo hiểm

- (b) Hoàn chỉnh các mẫu có liên quan do Công ty cung cấp
- (c) Chức danh của người hoặc những người yêu cầu thanh toán
- (d) Xảy ra sự kiện được bảo hiểm ghi ở trang Hợp đồng
- (e) Tuổi của người được bảo hiểm (trừ khi đã nộp cho Công ty bằng chứng thực về tuổi).

Tất cả các khoản nợ và phí bảo hiểm chưa trả sẽ bị khấu trừ vào số tiền Công ty phải trả theo hợp đồng này.

Công ty sẽ cố gắng giải quyết ngay tất cả các khiếu nại. Nếu vì bất kỳ lý do gì mà khiếu nại không được thanh toán sau 2 tháng kể từ ngày khiếu nại thì Công ty phải trả lãi theo tỷ lệ lãi tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt sau khi đã giải quyết xong tất cả những quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 19: Giải quyết mâu thuẫn và tranh chấp

Hợp đồng bảo hiểm này được thực hiện tuân thủ theo luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nếu bất kỳ tranh chấp nào không được giải quyết bằng thương lượng thì sẽ đưa ra tòa án ở gần nhất địa chỉ của Người chủ hợp đồng bảo hiểm ghi trong Đơn yêu cầu bảo hiểm, hoặc tại một tòa án do hai bên thống nhất.

Điều 20: Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này sẽ chấm dứt vào ngày xảy ra sớm nhất trong những ngày sau:

- (a) ngày hợp đồng mất hiệu lực
- (b) ngày hủy ngang hợp đồng
- (c) ngày trả hết 100% số tiền bảo hiểm
- (d) ngày hợp đồng đáo hạn.